

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tự động hóa; Chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Chí Ngôn

2. Ngày tháng năm sinh: 11/09/1972; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã Nguyễn Việt Khái, tỉnh Cà Mau.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X3, Đường số 13, Khu Công ty 8, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ: X3, Đường số 13, Khu Công ty 8, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Điện thoại di động: 0918 538224; E-mail: ncngon@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 9/1996 đến nay: Giảng viên, trường Đại học Cần Thơ (10/1998 – 9/2001: Học cao học tại trường Đại học Bách khoa, ĐHQG TP.HCM; 12/2003 – 12/2006: Nghiên cứu sinh tại trường Đại học Rostock, CHLB Đức).

Chức vụ hiện nay: [Phó chủ tịch](#) Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ;

Chức vụ cao nhất đã qua: [Phó chủ tịch Hội đồng trường](#)

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khu 2, Đường 3/2, phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 0292 3832 663

8. Đã nghỉ hưu: Không.

Tên cơ sở giáo dục đại học hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: Không.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp [bằng Đại học](#) ngày 20/09/1996; số văn bằng: A134769; ngành: Điện tử, Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp [bằng Thạc sĩ](#) ngày 24/04/2002; số văn bằng: BKCH02-0039; ngành: Điện tử, chuyên ngành: Kỹ thuật vô tuyến - điện tử; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP HCM, Việt Nam.

- Được cấp [bằng Tiến sĩ](#) ngày 08/01/2007; số văn bằng: không có; ngành: Tự động hóa; chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Rostock, CHLB Đức. Cục Quản lý chất lượng Công nhận văn bằng Tiến sĩ số 010672/ CNVB-TS ngày 31/7/2019.

10. Đã được công nhận đạt chuẩn chức danh PGS theo [Chứng nhân số 2521/PGS](#) ngày 20/01/2015, ngành Tự động hóa và được bổ nhiệm chức danh PGS tại trường Đại học Cần Thơ theo [QĐ số 1143/QĐ-ĐHCT](#) ngày 22/04/2015.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS liên ngành: Điện - Điện tử - Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Điều khiển thông minh
- Hướng nghiên cứu 2: Đo lường, cảm biến và IoT
- Hướng nghiên cứu 3: Tự động hóa và ứng dụng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn [03 NCS](#) bảo vệ thành công luận án TS (trong đó, 01 NCS hướng dẫn phụ và 02 NCS hướng dẫn chính);

- Đã hoàn thành [04 đề tài NCKH](#) cấp Bộ và tương đương;

- Đã công bố 169 bài báo khoa học các loại, trong đó có 76 bài báo và báo cáo khoa học đăng trên các tạp chí, kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế uy tín (Scopus ID: [23390673700](#)), với 17 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín là TG chính sau PGS (mình chứng các công bố khoa học được chia thành [Tập 2a](#), [Tập 2b](#), [Tập 2c](#)).

- Đã được cấp [04 bằng độc quyền sáng chế](#), giải pháp hữu ích dạng đồng tác giả;

- Số lượng [sách đã xuất bản](#) là 10, trong đó có 2 chương sách thuộc nhà xuất bản uy tín;

- Chủ trì xây dựng 02 chương trình đào tạo [thạc sĩ](#) và [tiến sĩ](#) ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa, hiện đang được áp dụng tại trường Đại học Cần Thơ (*xin xem trên website: [CTĐT thạc sĩ hướng ứng dụng](#), [CTĐT thạc sĩ hướng nghiên cứu](#) và [CTĐT tiến sĩ](#)*).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): [Nhà giáo ưu tú](#), năm 2017

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Đã chủ trì và tham gia biên soạn chương trình, giáo trình và sách phục vụ đào tạo khác; giảng dạy, hướng dẫn đồ án, khóa luận tốt nghiệp đại học, luận văn thạc sĩ, chuyên đề, luận án tiến sĩ và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định.

- Tích cực trong hoạt động nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, bảo đảm chất lượng đào tạo.

- Luôn cố gắng rèn luyện đạo đức, tác phong khoa học, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và định hướng nghiên cứu khoa học, công nghệ cho đồng nghiệp trong tổ, nhóm chuyên môn.

- Có quan hệ hợp tác tốt với đồng nghiệp về công tác chuyên môn; tham gia các hoạt động tư vấn khoa học, công nghệ, chuyển giao công nghệ phục vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và các công tác khác.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 24 năm (đã được hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo 24%, tương ứng 24 năm sau khi đã trừ thời gian đi học, từ 04/2025, theo Quyết định số [1271/QĐ-ĐHCT ngày 14/04/2025](#))

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS). Trong đó, định mức giờ chuẩn giảng dạy của ứng viên là 270 G (Bảng 1, khoản 1, Điều 5) và Tỷ lệ thực hiện tổng định mức giờ chuẩn là 20% (Bảng 2, điểm a, khoản 3, Điều 5) theo [Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Cần Thơ](#).

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2022-2023					180	163	373/595,2/54 (miễn giảm 80% cho vị trí Phó chủ tịch Hội đồng trường)
2	2023-2024	1				180	234	414/649,25/54 (miễn giảm 80%)
3	2024-2025	1				130	143	273/430/54 (miễn giảm 80%)

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: Đức năm 2006

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thanh Tùng	x			x	2015-2019	Trường ĐH Giao thông vận tải TPHCM	- QĐ tốt nghiệp: 26/QĐ-ĐHGTVT ngày 15/1/2020; - Ngày cấp bằng: 21/02/2020.
2	Lê Minh Thành	x		x		2016-2023	Trường ĐH Giao thông vận tải TPHCM	- QĐ tốt nghiệp: 241104-03/QĐ- UTH-SĐH ngày 04/11/2024; - Ngày cấp bằng: 15/11/2024
3	Đặng Trâm Anh	x		x		2019-2024	Trường Đại học Cần Thơ	- QĐ tốt nghiệp số 1596/QĐ-ĐHCT ngày 5/5/2025; - Ngày cấp bằng: 20/5/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
	Không						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	<i>Book chapter – Fruit Calorie Determination System for Dieters and Athletes Using Deep Learning, in: Hoang Phuong, N., Huyen Chau, N.T., Kreinovich, V. (eds) Machine Learning and Other Soft Computing Techniques: Biomedical and Related Applications. Studies in Systems, Decision and Control</i>	Book chapter NXB QTUT	Springer, Cham. 2024. ISBN: 978-3-031- 63928-9; eISBN: 978-3-031- 63929-6. DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-031-63929-6_19	3	x	vol 543, chapter 19, pp. 213–220	Xác nhận sử dụng sách: 379/GNX- ĐHCT ngày 11/2/2025
2	<i>Book chapter – An IoT-Based Indoor Fire Early Warning System Using Far Infrared Thermal Sensors. in: Hamdan, A. (eds) Achieving Sustainable Business Through AI, Technology Education and Computer Science. Studies in Big Data</i>	Book chapter NXB QTUT	Springer, Cham. 2024. ISBN: 978-3-031- 71212-8; eISBN: 978-3-031- 71213-5. DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-031-71213-5_27	8		vol 159, chapter 27, p.295-306	Xác nhận sử dụng sách: 380/GNX- ĐHCT ngày 11/2/2025
3	Giáo trình Kỹ thuật Robot (Biên soạn từ 2013, xuất bản 2016)	GT	NXB Đại học Cần Thơ, 2016. ISBN: 978-604- 919-670-6	2		Chương 4-5 (trang 63 - 105)	- Các Quyết định liên quan - Xác nhận sử dụng sách: 381/GNX- ĐHCT ngày 11/2/2025
4	Giáo trình Mạch xung (Biên soạn từ 2014, xuất bản 2019)	GT	NXB Đại học Cần Thơ, 2019. ISBN: 978-604- 965-228-8	3	x	Chương 5-6 (trang 118 - 156)	- Các Quyết định liên quan - Xác nhận sử dụng sách: 373/GNX- ĐHCT ngày 11/2/2025

5	Giáo trình Điều khiển mở (Biên soạn từ 2014, xuất bản 2020)	GT	NXB Đại học Cần Thơ, 2020. ISBN: 978-604-965-394-0	2	x	Chương 3-6 (trang 45 - 168)	- Các Quyết định liên quan - Xác nhận sử dụng sách: 374/GNX-ĐHCT ngày 11/2/2025
6	Giáo trình Lý thuyết điều khiển tự động (Biên soạn, xuất bản lần 1 năm 2012, thiếu ISBN; cập nhật, bổ sung và xuất bản lần 2 năm 2023)	GT	NXB Đại học Cần Thơ, 2023. ISBN: 978-604-965-695-8	4	x	Chương 1-5 (trang 1 - 210)	- Các Quyết định liên quan - Xác nhận sử dụng sách: 375/GNX-ĐHCT ngày 11/2/2025
7	Chương 1 , trong: Nông Nghiệp ĐBSCL Hiện trạng và Định hướng phát triển	TK	NXB Đại học Cần Thơ, 2022. ISBN: 978-604-965-906-5	6		Chương 1 (trang 3-18)	- Các Quyết định liên quan - Xác nhận sử dụng sách: 376/GNX-ĐHCT ngày 11/2/2025
8	Chương 7 , trong: Toàn cảnh nguồn nhân lực ĐBSCL và vai trò của trường Đại học Cần Thơ	TK	NXB Đại học Cần Thơ, 2022. ISBN: 978-604-965-905-8	5	x	Chương 7 (trang 193-216)	- Các quyết định liên quan - Xác nhận sử dụng sách: 377/GNX-ĐHCT ngày 11/2/2025
9	Chương 12 , trong: Nông Nghiệp ĐBSCL Hiện trạng và Định hướng phát triển	TK	NXB Đại học Cần Thơ, 2022. ISBN: 978-604-965-906-5	15	x	Chương 12 (trang 321-368)	- Các quyết định liên quan - Xác nhận sử dụng sách: 378/GNX-ĐHCT ngày 11/2/2025
10	Công nghệ kỹ thuật và Công nghệ thông tin trong tiến trình Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa Đồng bằng sông Cửu Long	TK	NXB Đại học Cần Thơ, 2024. ISBN: 978-604-498-400-1	2 (2 chủ biên và nhiều TG)	x	Chương 2 (25-42), Chương 7 (121-146) và biên tập, hiệu chỉnh nhiều nội dung	- Các quyết định liên quan - Xác nhận sử dụng sách: 382/GNX-ĐHCT ngày 11/2/2025

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **01** ([1]).

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/QĐ xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN.

- Các chữ viết tắt: CK: chuyên khảo; GT: giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang ... đến trang ... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu ứng dụng năng lượng mặt trời	CN	B2010-16-166, Bộ GD&ĐT	4/2010 - 5/2011	- QĐ thành lập HĐ cấp cơ sở: 393/QĐ-ĐHCT ngày 10/06/2011. - Biên bản họp HĐ nghiệm thu cấp cơ sở ngày 17/6/2011. - QĐ thành lập HĐ cấp bộ: 3726/QĐ-BGDĐT ngày 25/8/2011. - Biên bản họp HĐ nghiệm thu cấp Bộ ngày 16/09/2011. - Xếp loại: Khá.
2	Nghiên cứu đề xuất giải pháp tự động chuyển bản tin thời sự dài truyền hình sang ngôn ngữ dấu hiệu dành cho người khiếm thính	CN	B2013-16-31, Bộ GD&ĐT	3/2013-11/2015	- QĐ thành lập HĐ cấp cơ sở: 4648/QĐ-ĐHCT ngày 15/12/2015. - Biên bản họp HĐ nghiệm thu cấp cơ sở ngày 25/11/2015. - QĐ thành lập HĐ cấp bộ: 158/QĐ-BGDĐT ngày 15/01/2016 - Biên bản họp HĐ nghiệm thu cấp Bộ ngày 18/02/2016 - Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
3	Xây dựng hệ thống trợ giúp khuyến nông trực tuyến tại Đồng bằng sông Cửu Long	CN	B2016-TCT-09ĐT, Bộ GD&ĐT	4/2016-4/2018	- QĐ thành lập HĐ cấp cơ sở: 1990/QĐ-ĐHCT ngày 31/05/2018. - Biên bản họp HĐ nghiệm thu cấp cơ sở ngày 22/6/2018. - QĐ thành lập HĐ cấp bộ: 2864/QĐ-BGDĐT ngày 07/08/2018 - Biên bản họp HĐ nghiệm thu cấp Bộ ngày 17/09/2018 - Xếp loại: Đạt
4	Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy hoạt động chuyên giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ tại thành phố Cần Thơ	CN	Sở KH&CN thành phố Cần Thơ	1/2020-9/2021	- QĐ thành lập HĐ cấp cơ sở: 205/QĐ-LHH ngày 17/09/2021. - Biên bản họp HĐ nghiệm thu cấp cơ sở ngày 17/9/2021. - QĐ thành lập HĐ cấp thành phố: 207/QĐ-SKHCN ngày 18/10/2021 - Biên bản nghiệm thu cấp thành phố ngày 22/10/2021 - Xếp loại: Khá

Viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận đạt chuẩn PGS (trước 01/2015, sắp xếp theo thứ tự thời gian)								
1.	Điều khiển dùng mô hình nôi mạng Neuron áp dụng vào robot SCARA	2	x	Tạp chí Phát triển Khoa học Công nghệ, ĐHQG TP. HCM. ISSN: 1859-0128		2	tập 4, số 8, trang 65-71	9/2001
2.	An online Fuzzy Gain Scheduling for Blood Pressure Regulation	5	x	IFAC Proceedings Volumes (IFAC-PaperOnline), ISSN: 1474-6670, ISBN: 978-390-266175-3 DOI: https://doi.org/10.3182/20050703-6-CZ-1902.02116 .	Scopus Q3	18	vol. 38, issue 1, pp. 13-18,	7/2005
3.	Regelung des mittleren arteriellen Blutdrucks im Rahmen einer kontrollierten Hypotension (Control of Mean Arterial Blood Pressure for Controlled Hypotension)	8	x	Journal at Automatisierungsetchn ik. ISSN: 0178-2312. DOI: https://doi.org/10.1524/auto.2005.53.12.573 .	SCIE, Scopus, Q3		vol.53, no.12, pp. 573-580	12/2005
4.	Regulation of Cerebral Perfusion Pressure by automatic control of Noradrenaline Infusion	7	x	AUTOMED 2006 Workshop, Rostock, Germany. ISBN: 3-86009-296-0			S2-4	3/2006
5.	The Benefits of using Guyton's model in Hypotensive Control System	5	x	Journal of Computer Methods and Programs in Biomedicine. ISSN: 0169-2607, eISSN:1872-7565. DOI: https://doi.org/10.1016/j.cmpb.2007.03.005	SCIE Scopus Q1	22	vol. 89, no. 2, pp. 153-161.	2/2008
6.	Một giải pháp thiết kế hệ thống đèn giao thông thông minh	1	x	Hội nghị toàn quốc về Điều khiển và Tự động hóa – VCCA 2011, Hà Nội. ISBN: 978-604-911-020-7			trang 639-644	11/2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7.	A Study on Cerebral Perfusion Pressure Control	1	x	Hội nghị toàn quốc về Điều khiển và Tự động hóa – VCCA 2011, Hà Nội. ISBN: 978-604-911-020-7			trang 792-797	11/2011
8.	Điều khiển PID thích nghi cho hệ ổn định áp suất dựa trên bộ nhân đang dùng mạng nơ-ron hàm cơ sở xuyên tâm	2	x	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ, Đại học Đà Nẵng. ISSN: 1859-1531			số 11(60), Quyển 1, trang 6-12	11/2012
9.	A Method of Hypotensive Control System Design	1	x	Journal of Volgograd State Technical University, Russia. ISSN: 1990-5297			no. 15(102), issue 2012, pp. 36-41	11/2012
10.	Phát triển giải thuật điều khiển đèn giao thông thông minh	2	x (TG liên hệ)	Tạp chí Tin học và Điều khiển học. ISSN: 1813-9663 DOI: https://doi.org/10.15625/1813-9663/28/4/1371			tập 28, số 4, trang 373-383	12/2012
11.	Điều khiển thích nghi dùng mạng nơ-ron mờ hội qui áp dụng để điều chỉnh áp suất không khí	2	x	Hội nghị Cơ điện tử Toàn quốc lần thứ 6 - VCM 2012, Hà Nội. ISBN: 978-604-62-0753-5			trang 19-24	12/2012
12.	Thiết bị hỗ trợ người khiếm thị đi đường	1	x	Hội nghị Cơ điện tử Toàn quốc lần thứ 6 - VCM 2012, Hà Nội. ISBN: 978-604-62-0753-5			trang 13-18	12/2012
13.	Bước đầu nghiên cứu xây dựng hệ thống chuyên đổi văn bản tiếng việt sang ngôn ngữ ký hiệu	2	x (TG liên hệ)	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ, Đại học Đà Nẵng. ISSN: 1859-1531			số 1(62), trang 47-53	1/2013
14.	Giải thuật lấy nét vật thể vi mô tốc độ cao	4	x (TG liên hệ)	Hội nghị toàn quốc về Điều khiển và Tự động hóa – VCCA 2013, Đà Nẵng. ISBN: 978-604-911-517-2			trang 588-596	11/2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
15.	Ứng dụng vi điều khiển MSP430 để xây dựng kit điều khiển PID số	2	x	Hội nghị toàn quốc lần thứ 7 về Cơ điện tử - VCM 2014. Đồng Nai. ISBN:978-604-913-306-0		2	trang 96-100	11/2014
16.	Một giải pháp phân loại tôm nguyên liệu bị bơm tạp chất	2	x (TG liên hệ)	Hội nghị toàn quốc lần thứ 7 về Cơ điện tử - VCM-2014. Đồng Nai. ISBN:978-604-913-306-0			trang 405-409	11/2014
17.	Ứng dụng kỹ thuật nhân dạng trong xây dựng Hệ thống hỗ trợ giữ xe thông minh	2	x (TG liên hệ)	Hội thảo quốc gia lần thứ XVII – Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và Truyền thông - @2014. Đắk Lắk. ISBN: 978-604-67-0426-3.			Trang 384-389	12/2014
18.	Blutdruckregelung im Umfeld chirurgischer Interventionen/Blood pressure control in the area of surgical interventions	6		Journal Biomedizinische Technik. ISSN: 0013-5585. DOI: https://doi.org/10.1515/BMT.2009.033 .	SCIE Scopus Q3		vol. 54, Issue 5, pp.299–306.	10/2009
19.	Phương pháp giản đồ hệ số trong điều khiển vị trí xy lanh khí nén	4		Hội nghị toàn quốc về Điều khiển và Tự động hóa – VCCA 2013, Đà Nẵng. ISBN: 978-604-911-517-2			trang 26-31	11/2013
20.	An Approach for Building an Intelligent Parking Support System	2		5th Inter. Symposium Information and Communication Technology - SOICT 2014. Ha Noi. ISBN: 978-1-4503-2930-9. DOI: 10.1145/2676585.2676594	Scopus	14	pp.192-201,	12/2014
Sau khi được công nhận đạt chuẩn PGS, từ 01/2015 (sắp xếp theo TG chính và thời gian công bố)								
21.	Fuzzy sliding mode control of container cranes	5		Inter. J. of Control, Automation and Systems. ISSN: 1598-6446, eISSN: 2005-4092. DOI: https://doi.org/10.1007/s12555-014-0150-0	SCIE Scopus Q2	59	vol. 13, issue 2, pp. 419-425	2/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
22.	Điều khiển trượt hệ nâng vật trong từ trường dùng mạng nơ-ron hàm cơ sở xuyên tâm	3		Tạp chí KH&CN Đại học Đà Nẵng. ISSN: 1859-1531. Online: https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/2018			số: 03(88).2015 trang: 74-78	3/2015
23.	Đánh giá khả năng sử dụng máy thu nhiều hệ thống vệ tinh giá rẻ cho các ứng dụng nông nghiệp chính xác ở Việt Nam	6		Hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc 2015, Hà Nội. ISBN: 978-604-82-1619-1			trang 56-59	10/2015
24.	FPGA Implementation of carrier-based PWM strategies for three-phase PWM inverters	2		Chuyên san Điều khiển và Tự động hóa. ISSN: 1859-0551			no. 14, pp. 8-14	12/2015
25.	Mô hình hóa và điều khiển robot ba bánh đa hướng	5		Hội nghị toàn quốc về Cơ điện tử -VCM 2016, Cần Thơ. ISBN: 978-604-913-503-3			trang 517-523	11/2016
26.	An application of movement direction control for the three wheeled mobile robots using visual information	5		IEEE 7th Inter. Conf. on Information Science and Technology, IEEE-ICIST 2017. Da Nang. ISBN: 978-150905401-5. DOI: 10.1109/ICIST.2017.7926504 .	WoS Scopus	2	pp. 121-128	4/2017
27.	Fuzzy sliding mode control of an offshore container crane	5		Ocean Engineering. ISSN: 0029-8018. DOI: https://doi.org/10.1016/j.oceaneng.2017.05.019	SCI Scopus Q1	94	vol. 140, pp. 125–134	8/2017
28.	Optimizing the structure of RBF neural network-based controller for Omnidirectional Mobile Robot control	5		IEEE Inter. Conf. on System Science and Engineering (ICSSE 2017), Ho Chi Minh city. ISBN: 978-1-5386-3421-9; eISSN: 2325-0925, DOI: 10.1109/ICSSE.2017.8030888 .	WoS Scopus	6	pp. 313-318	9/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
29.	Adaptive Sliding Mode Control Using Radial Basis Function Network for Container Cranes	3		IEEE 17th Inter. Confer. on Control, Automation and Systems, Korea. ISBN: 978-89-93215-13-7. ISSN: 2093-7121. DOI: 10.23919/ICCAS.2017.8204248 .	WoS Scopus	4	pp. 1628-1633	10/2017
30.	Online Training the Radial Basis Function Neural Network Based on Quasi-Newton Algorithm for Omni-directional Mobile Robot Control	4		Lecture Notes in Electrical Engineering. Springer. ISBN 978-3-319-69813-7. DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-319-69814-4_58	Scopus		vol. 465 pp. 607-616,	11/2017
31.	Khả năng tối ưu bộ điều khiển RBF-PI sử dụng giải thuật di truyền để điều khiển động cơ không đồng bộ ba pha	5		Hội nghị – Triển lãm quốc tế lần thứ 4 về Điều khiển và Tự động hóa VCCA 2017, TP. HCM. ISBN 978-604-73-5569-3			paper ID: 21 pp. 1-6	12/2017
32.	Training the RBF Neural Network- Based Adaptive Sliding Mode Controller by BFGS Algorithm for Omni-directional Mobile Robot	5		International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research. ISSN: 2278-0149, DOI: 10.18178/ijmerr.7.4.367-373 .	Scopus Q4,	4	vol. 7, No. 4, pp. 367-373	7/2018
33.	Giải pháp tự động điều phối ứng cứu sự cố mất điện	2		Chuyên san Đo lường, Điều khiển và Tự động hóa. ISSN: 1859-0551			Q. 21, số 2, trang 11-18	8/2018
34.	Adaptive sliding mode control with RBF neural networks for Omni-directional mobile robot	6		Journal of Technical Education Science. ISSN: 1859-1272 Online: https://jte.edu.vn/index.php/jte/article/view/310		2	no. 49 pp. 80-87	9/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
35.	Conversion of the Vietnamese Grammar into Sign Language Structure using the Example-Based Machine Translation Algorithm	2		2018 Inter. Conf. on Advanced Technologies for Communications (ATC), Ho Chi Minh city, Vietnam. ISBN: 978-1-5386-6543-5 DOI: 10.1109/ATC.2018.8587584	WoS Scopus	12	pp. 27-31	10/2018
36.	Radial Basis Function Neural Network and Genetic Algorithm in trajectory tracking control of the Omni-Directional mobile robot	5		Inter. Journal of Mechanical Engineering & Technology (IJMET). ISSN: 0976-6340, eISSN: 0976-6359. [Online]	Scopus (2016-2019, discontinued from 2020) Q3	1	vol. 9, issue 11, pp. 670-683	11/2018
37.	Classification of Grain Discoloration via Transfer Learning and Convolutional Neural Networks	4		3rd Inter. Conf. on Machine Learning and Soft Computing - ICMLSC 2019, ACM New York. ISBN: 978-1-4503-6612-0. DOI: https://doi.org/10.1145/3310986.3310997 .	WoS Scopus	18	pp. 27-32	1/2019
38.	Converting the Vietnamese Television News into 3D Sign Language Animations for the Deaf	3		Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecomm. Engineering. ISBN: 978-3-030-05872-9. Springer. DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-030-05873-9_13 .	Scopus	11	vol 257 pp. 155-163.	2/2019
39.	Learning Deep Transferability for Several Agricultural Classification Problems	3		Inter. Journal of Advanced Computer Science and Applications. ISSN:2156-5570, DOI: https://dx.doi.org/10.14569/IJACSA.2019.0100107 .	ESCI Scopus Q4	33	vol.10, issue 1, pp. 58-67	2/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
40.	A Combination of Transfer Learning and Deep Learning for Medicinal Plant Classification	4		4th Inter. Conf. on Intelligent Information Technology - ICIIT '19. ISBN: 978-1-4503-6633-5. ACM New York. DOI: https://doi.org/10.1145/3321454.3321464 .	WoS Scopus	38	pp. 83-90	2/2019
41.	Towards machine learning approaches to identify shrimp diseases based on description	4		12th Fundamental and Applied IT Research - FAIR'2019, Hue University. ISBN: 978-604-913-915-4. DOI: 10.15625/vap.2019.00063 .		8	trang 494-501	6/2019
42.	Kiểm soát dao động chất lỏng bằng phương pháp input shaping	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng. ISSN: 1859-1531 Online: https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/2489			vol. 17, no. 9, trang 6-11	9/2019
43.	Design and Deployment of an IoT-Based Water Quality Monitoring System for Aquaculture in Mekong Delta	4		Inter. Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research. ISSN: 2278-0149. DOI: 10.18178/ijmerr.9.8.1170-1175 .	Scopus/ Q3	74	vol. 9, no. 8, pp. 1072-1080	8/2020
44.	Payload pendulation and position control systems for an offshore container crane with adaptive-gain sliding mode control	5		Asian Journal of Control ISSN:1561-8625, e-ISSN:1934-6093. DOI: https://doi.org/10.1002/asjc.2124 .	SCIE Scopus Q2, IF: 2.005	36	vol. 22, issue 5, pp. 2119 – 2128	9/2020
45.	Precise Sweetness Grading of Mangoes (Mangifera indica L.) Based on Random Forest Technique With Low-Cost Multispectral Sensors	6		IEEE Access. ISSN:2169-3536. DOI: 10.1109/ACCESS.2020.3040062 .	SCIE Scopus Q1	32	vol. 8, pp. 212371-212382	11/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
46.	Identification of the Damages Caused by Diseases on Fresh Destemmed Chili Fruits	6		12th Inter. Conference on Knowledge and Systems Engineering - KSE 2020. ISBN: 978-1-7281-4510-5. DOI: https://doi.org/10.1109/KSE50997.2020.9287653 .	WoS Scopus	3	pp. 126-130	12/2020
47.	Điều khiển vị trí hệ giảm xóc – vật – lò xo sử dụng kỹ thuật hồi tiếp trạng thái	2		Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật. ISSN: 2615 - 9740. DOI: https://doi.org/10.54644/jte.63.2021.78			số 63, trang 98-104	4/2021
48.	Thiết kế robot điều khiển camera di chuyển trên ray cho trường quay đài truyền hình	3		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333, e-ISSN 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2021.031			tập 57, số 2, trang 1-9	4/2021
49.	Xây dựng hệ thống tra cứu nguồn gốc thủy sản bằng mã QR	3		Tạp Chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2021.077		3	tập 57, số CĐ Thủy Sản, trang 181-191	6/2021
50.	Triển khai giải thuật dò điểm công suất cực đại cho hệ thống dùng năng lượng mặt trời trong nuôi trồng thủy sản	4		Tạp Chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2021.079		1	tập 57, số CĐ Thủy Sản, trang 202-213	6/2021
51.	A Novel Bistatic LIDAR Device with 1570 nm Centre Wavelength Diode for Detection of Plant Disease	5		<i>in</i> : Intelligent Commu., Control and Devices. Advances in Intelligent Systems and Computing. Springer. ISBN: 978-981-16-1510-8. DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-16-1510-8_17	Scopus (2022: discontinued)	1	vol. 1341 Chapter 17, pp. 167-176	7/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
52.	Vision-Based Measurement of Leaf Dimensions and Area Using a Smartphone	4		<i>in:</i> Intelligent Commu., Control and Devices. Advances in Intelligent Systems and Computing. Springer. ISBN: 978-981-16-1510-8. DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-16-1510-8_28	Scopus (2022: discontinued)	2	vol. 1341 Chapter 28, pp. 277-290	7/2021
53.	Đánh giá hiệu quả điều khiển trượt Quasi trong điều khiển hệ giảm xóc – vật – lò xo	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên. e-ISSN: 2615-9562. DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.4527 .			tập 226, số 11, trang 131-140	7/2021
54.	Performance evaluation of the reaching laws in sliding mode control on the mass spring damper system	2		Journal of Science and Technology, Hanoi University of Industry. ISSN: 1859-3585, e-ISSN 2615-9619. [Online].			vol. 57, Special, pp. 78-83	11/2021
55.	Evaluation on the Diseased Damage Grading Model of the Fresh Destemmed Chilli Fruits	5		<i>in:</i> Intelligent Manufacturing and Energy Sustainability. Smart Innovation, Systems and Technologies. Springer. ISBN: 978-981-16-6481-6 DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-16-6482-3_15	Scopus		vol. 265, pp. 147-155	12/2021
56.	Early detection of slight bruises in apples by cost-efficient near-infrared imaging	5		Inter. J. of Electrical and Computer Engineering (IJECE). ISSN: 2088-8708. DOI: 10.11591/ijece.v12i1.p349-357 .	Scopus/ Q2	11	vol. 12, no. 1, pp. 349~357	2/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
57.	A Force Model for Controlling the Destemming Process of the Fresh Chili Fruit	7		In: Advances in Engineering Research and Application - ICERA 2021. <i>Lecture Notes in Networks and Systems</i> . Springer. ISBN: 978-3-030-92573-4. ISSN: 2367-3389. DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-030-92574-1_6	Scopus		vol 366 pp. 59–68	2/2022
58.	Evaluating the optimal working parameters of the color sensor TCS3200 in the fresh chili destemming system	6		CTU Journal of Innovation and Sustainable Development. ISSN 2588-1418, e-ISSN 2815-6412. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jen.2022.004		3	vol. 14, no. 1, pp. 35-42	3/2022
59.	Điều khiển trượt động dựa vào hàm chuyển mạch động và giới hạn trên hệ thống giám sát – vật – lò xo	3		Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Công nghệ Quân sự. ISSN: 1859-1043. DOI: 10.54939/1859-1043.j.mst.78.2022.39-48			số 78, trang 39-48	4/2022
60.	Điều khiển trượt đầu cuối dựa vào hàm trượt Quasi mới hệ thống bền đôi tương tác	2		Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật. ISSN: 1859-1272. Online: https://jte.edu.vn/index.php/jte/article/view/1100			tập 69, trang 36-45	4/2022
61.	Đánh giá hiệu quả của các luật tiếp cận trong điều khiển trượt robot di động đa hướng	3		Hội nghị - Triển lãm quốc tế lần thứ 6 về Điều khiển và Tự động hóa – VCCA 2021. TP. HCM. ISBN: 978-604-95-0875-2.			pp. 801-809	4/2022
62.	Giải pháp đo vận tốc sóng trên mặt sông bằng ảnh nghiêng từ máy ảnh thương mại	4		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.063			tập 58, số 3, trang 9-15	6/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
63.	In situ measurement of fish color based on machine vision: A case study of measuring a clownfish's color	5		Measurement. ISSN: 0263-2241. DOI: https://doi.org/10.1016/j.measurement.2022.111299 .	SCIE Scopus/ Q1	9	vol. 197, 30 June 2022, p. 111299	6/2022
64.	Global path planning & Object detection using Camara Fusion on Mobile Robot	2	x (TG liên hệ)	Chuyên san Điều khiển & Tự động hóa. ISSN:1859-0551			no. 12, pp. 37-41	4/2015
65.	An Agricultural Extension Support System on Mobile Communication Networks	2	x	IEEE Inter. Conf. on Advanced Technologies for Communi. 2015 – ACT'2015 DOI: 10.1109/ATC.2015.7388386 .	Scopus	3	pp. 534-539	10/2015
66.	Điều khiển máy trộn nhựa composite dùng MCU-MSP430	3	x (TG liên hệ)	Hội nghị toàn quốc về Điều khiển và Tự động hóa – VCCA 2015, Thái Nguyên. ISBN: 978-604-913-429-6			trang 343-347	11/2015
67.	Một giải pháp phát hiện sớm tình trạng đột quy của người cao tuổi (Giải ba)	2	x (TG liên hệ)	Hội nghị toàn quốc về Điều khiển và Tự động hóa – VCCA 2015, Thái Nguyên. ISBN: 978-604-913-429-6		3	trang 35-39	11/2015
68.	Xây dựng hệ thống hỗ trợ ứng cứu sự cố an ninh	3	x (TG liên hệ)	Hội nghị toàn quốc về Điều khiển và Tự động hóa – VCCA 2015, Thái Nguyên. ISBN: 978-604-913-429-6			trang 597-602	11/2015
69.	Điều khiển Backstepping hệ tay máy	2	x (TG liên hệ)	Hội nghị toàn quốc về Cơ điện tử toàn quốc - VCM2016, Cần Thơ. ISBN: 978-604-913-503-3			trang 557-563	11/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
70.	Giám sát và điều khiển sự quá nhiệt giữa các van IGBT từ phương pháp điều khiển trực tiếp mô-men cho biến tần ba bậc	2	x (TG liên hệ)	Chuyên san Đo lường, Điều khiển và Tự động hóa. ISSN: 1859-0551			số 17 trang 91-100	12/2016
71.	Thử nghiệm bộ điều khiển RBF-PD trên mô hình robot ba bánh đĩa hướng	5	x (TG liên hệ)	Chuyên san Đo lường, Điều khiển và Tự động hóa. ISSN: 1859-0551			số 17 trang 51-55	12/2016
72.	Ứng dụng HamNoSys và Avatar 3D Jasing để dựng ảnh động ngôn ngữ ký hiệu Việt Nam	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng. ISSN: 1859-1531 Online: https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/3275		6	số 11(120). 2017 quyển 1 trang 61-65	11/2017
73.	Sử dụng giải thuật bầy đàn để chỉnh định bộ điều khiển PID trên mô hình robot PUMA 560	6	x (TG liên hệ)	Chuyên san Đo lường, Điều khiển và Tự động hóa. ISSN: 1859-0551			Q. 21, số 1, trang 24-30	4/2018
74.	Điều khiển trượt thích nghi tay máy sử dụng mạng nơ-ron RBF để ước lượng thành phần tay máy robot	5	x (TG liên hệ)	Chuyên san Đo lường, Điều khiển và Tự động hóa. ISSN: 1859-0551			Q.21, số 2, trang 19-25	8/2018
75.	Điều khiển bám quỹ đạo robot Delta ba bậc tự do sử dụng thuật toán Fuzzy-PID	5	x (TG liên hệ)	Chuyên san Đo lường, Điều khiển và Tự động hóa. ISSN: 1859-0551			Q. 22, số 1, trang 23-30	4/2019
76.	Điều khiển robot SCARA sử dụng giải thuật Mờ-Noron	3	x (TG liên hệ)	Tạp chí Khoa Học Giáo Dục Kỹ Thuật. ISSN: 1859-1272. Online: https://jte.edu.vn/index.php/jte/article/view/242		3	số 54 trang 80-86	9/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
77.	Recommending the Workflow of Vietnamese Sign Language Translation via a Comparison of Several Classification Algorithms	4	x (TG liên hệ)	In: PACLING 2019 – Commu. in Computer and Information Science. Springer, ISBN: 978-981-15-6167-2, DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-15-6168-9_12	Scopus	4	vol 1215, Chapter 12, pp. 134-141	7/2020
78.	Điều khiển PID một nơ-ron hồi quy hệ ổn định áp suất GUNT-RT030	2	x	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật. ISSN: 2615-9740. DOI: https://doi.org/10.54644/jte.63.2021.65			số 63, trang 57-64	4/2021
79.	Kiểm thử giải thuật AI trong nhận diện bệnh tôm qua hình ảnh	4	x (TG liên hệ)	Tạp Chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN: 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2021.078		2	tập 57, số CĐ Thủy Sản, trang 192-201	6/2021
80.	Improvement of PID Controllers by Recurrent Fuzzy Neural Networks for Delta Robot	4	x (TG liên hệ)	in: Intelligent Commu., Control and Devices. Advances in Intelligent Systems and Computing. Springer. ISBN: 978-981-16-1510-8, DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-16-1510-8_27	Scopus (2022: discontinued)	6	vol. 1341 Chapter 27, pp. 263-275	7/2021
81.	Cải thiện thiết bị hỗ trợ người khiếm thị điều hướng di chuyển dùng sóng siêu âm	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên. e-ISSN: 2615-9562. DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.4812 .		4	tập 226, số 11, trang 292 - 299	8/2021
82.	Ứng dụng công nghệ AI trong bảo vệ nhà yến từ động vật săn mồi	3	x (TG liên hệ)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên. e-ISSN: 2615-9562. DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.4736			tập 226, số 11, trang 243 - 250	8/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
83.	Phân tích các yếu tố tác động đến hoạt động chuyên giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ tại thành phố Cần Thơ	3	x (TG liên hệ)	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN: 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2021.136			tập 57, số 5, trang 1-14	10/2021
84.	Đề xuất giải pháp chẩn đoán hư hỏng động cơ điện không xâm lấn ứng dụng mạng GoogleNet	3	x (TG liên hệ)	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật. ISSN: 1859-1272. DOI: https://doi.org/10.54644/jte.66.2021.1070			số. 66, trang. 83–93	10/2021
85.	Điều khiển mờ thích nghi hệ cánh tay robot	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên. e-ISSN: 2615-9562. DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.4867			tập 226, số 16, trang 239 - 246	11/2021
86.	Kiểm nghiệm khả năng kết hợp giữa điều khiển PI và trượt thích nghi trên thiết bị GUNT-RT020	4	x (TG liên hệ)	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN: 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2021.167			tập 57, số 6, trang 1-10	12/2021
87.	Chỉnh định bộ điều khiển PID bằng hệ mờ áp dụng cho robot delta ba bậc tự do	3	x (TG liên hệ)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên. ISSN: 2615-9562. DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5290			tập 227, số 2, trang 44-53	2/2022
88.	Dự báo sản lượng điện tỉnh bạc Liêu dùng mạng học sâu	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên. ISSN: 2615-9562. DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5362			tập 227, số 2, trang 104-112	2/2022
89.	Khảo sát kỹ thuật học sâu trên bài toán chẩn đoán hư hỏng động cơ điện dựa trên tiếng ồn vận hành	4	x	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN: 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.003			tập 58, số 1, trang 27-40	2/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
90.	Điều khiển thông minh động cơ không đồng bộ 3 pha dựa trên mạng nơ-ron mờ hồi quy	3	x (TG liên hệ)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên. ISSN: 2615-9562. DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5358			tập 227, số 8, trang 46-55	4/2022
91.	Ứng dụng mạng nơ-ron mờ hồi quy để ổn định công suất tua-bin gió thông qua điều khiển góc cánh	4	x (TG liên hệ)	Hội nghị – Triển lãm quốc tế lần thứ 6 về Điều khiển và Tự động hóa – VCCA 2021. TPHCM. ISBN: 978-604-95-0875-2			paper: 16, pp. 273-280	4/2022
92.	Xây dựng hệ thống chiếu sáng phim trường dùng công nghệ IOT	6	x (TG liên hệ)	Hội nghị – Triển lãm quốc tế lần thứ 6 về Điều khiển và Tự động hóa – VCCA 2021. TPHCM. ISBN: 978-604-95-0875-2			pp. 647-652	4/2022
93.	Chế tạo ghế văn phòng có chức năng cảnh báo tình trạng sức khỏe bất thường dùng công nghệ IoT	5	x	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật. ISSN: 1859-1272. DOI: https://doi.org/10.54644/jte.69.2022.1082			tập 69, trang 17–25	4/2022
94.	Chế tạo hệ cầu cân bằng tích hợp bộ bù sai số định vị cho cảm biến siêu âm và hồng ngoại	3	x	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.032			tập 58, số 2, trang 11-21	4/2022
95.	Điều khiển giám sát hệ cầu cân bằng với thanh và bóng dùng mạng nơ-ron hàm cơ sở xuyên tâm	3	x	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN: 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.083			tập 58, số 3, trang 26-35	6/2022
96.	Ứng dụng công nghệ IoT trong cảnh báo rò rỉ khí gas hộ gia đình	3	x (TG liên hệ)	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN: 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.071			tập 58, số 3, trang 44-51	6/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
97.	Ứng dụng mạng nơ-ron mờ hồi quy trong điều khiển góc cánh tuabin gió	4	x (TG liên hệ)	Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Công nghệ Quân sự. ISSN: 1859-1043. DOI: https://doi.org/10.54939/1859-1043.j.mst.80.2022.3-12			số 80, trang 3-12	6/2022
98.	Improvement of Power Output of the Wind Turbine by Pitch Angle Control using RBF Neural Network	2	x	Inter. Journal of Mechanical Engineering & Technology (IJMET). ISSN: 0976-6340, eISSN: 0976-6359. DOI: https://iaeme.com/Home/article_id/IJMET_10_10_006	(Scopus, Q3, 2016-2019, from 2020: discontinued)	4	vol. 10, issue 10, pp. 64-74	10/2019
99.	Towards Classification of Shrimp Diseases Using Transferred Convolutional Neural Networks	3	x (TG liên hệ)	Advances in Science, Technology and Engineering Systems Journal. ISSN: 2415-6698. DOI: http://dx.doi.org/10.25046/aj050486	Scopus Q3	26	vol. 5, no. 4, pp. 724-732	8/2020
100.	Deep Learning Approach for Forecasting Water Quality in IoT Systems	3	x (TG liên hệ)	Inter. Journal of Advanced Computer Science and Applications. ISSN: 2156-5570. DOI: 10.14569/IJACSA.2020.0110883 .	ESCI Scopus Q3	79	vol. 11, issue 8, pp. 686-693	8/2020
101.	Delta Robot Control Using Single Neuron PID Algorithms Based on Recurrent Fuzzy Neural Network Identifiers	4	x (TG liên hệ)	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research. ISSN: 2278-0149. DOI: 10.18178/ijmerr.9.10.1411-1418 .	Scopus Q4	26	vol. 9, no. 10, pp. 1411-1418	10/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
102.	Evaluating the Quality of Intelligent Controllers for 3-DOF Delta Robot Control	5	x (TG liên hệ)	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research. ISSN: 2278-0149. DOI: 10.18178/ijmerr.10.10.542-552 .	Scopus Q4	19	vol. 10, no.10, pp. 542-552	10/2021
103.	Omnidirectional Mobile Robot Trajectory Tracking Control with Diversity of Inputs	3	x (TG liên hệ)	Inter. Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research. ISSN: 2278-0149. DOI: 10.18178/ijmerr.10.11.639-644 .	Scopus Q4	21	vol. 10, no.11, pp. 639-644	11/2021
104.	Adaptive Fuzzy Proportional Integral Sliding Mode Control for Two-Tank Interacting System	2	x (TG liên hệ)	Journal of Engineering and Technological Sciences. eISSN: 2338-5502. DOI: https://doi.org/10.5614/j.eng.technol.sci.2022.54.3.10	ESCI Scopus Q3	3	vol. 54, no. 3, pp. 580-592	5/2022
3 năm cuối (sắp xếp theo TG chính và thứ tự thời gian)								
105.	Adaptive Sliding Mode Control Based on Fuzzy Logic and Low Pass Filter for Two-Tank Interacting System	2	x (TG liên hệ)	Inter. J. of Electrical and Computer Engineering Systems. ISSN: 1847-6996, e-ISSN:1847-7003. DOI: https://doi.org/10.32985/ijeces.13.6.7 .	ESCI Scopus Q4	1	vol. 13, no. 6, pp. 477-483	9/2022
106.	A multi-microcontroller-based hardware for deploying Tiny machine learning model	6	x (TG liên hệ)	Inter. Journal of Electrical and Computer Engineering (IJECE). ISSN 2088-8708, e-ISSN 2722-2578. DOI: http://doi.org/10.11591/ijece.v13i5.pp5727-5736	Scopus, Q3	1	vol. 13, no. 5, pp. 5727 - 5736	10/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
107.	Predictive Modeling of Landslide Susceptibility in Soft Soil Canal Regions: A Focus on Early Warning Systems	3	x (TG liên hệ)	International Journal of Advanced Computer Science and Applications (IJACSA). ISSN:2158-107X, e-ISSN:2156-5570. DOI: http://dx.doi.org/10.14569/IJACSA.2023.01412106	ESCI, Scopus, Q3		vol. 14, no. 12, pp. 1039-1049	12/2023
108.	An Application of Soil Electrical Conductivity Measurement by Wenner Method in Paddy Field	5	x (TG liên hệ)	Inter. Journal of Engineering Trends and Technology. ISSN:2349-0918, e-ISSN:2231-5381. DOI: https://doi.org/10.14445/22315381/IJETT-V7I2P107 .	Scopus, Q4.		vol. 72, no. 2, pp. 58-68	2/2024
109.	Development of a soil electrical conductivity measurement system in paddy fields	5	x (TG liên hệ)	Inter. Journal of Advances in Applied Sciences (IJAAS). ISSN: 2252-8814, e-ISSN:2722-2594. DOI: http://doi.org/10.11591/ijaas.v13.i2.pp389-400 .	Scopus, Q4		Vol. 13, No. 2, , pp. 389 – 400.	6/2024
110.	XAI-BO: an architecture using Grad-CAM technique to evaluate Bayesian optimization algorithms on deep learning models	4	x (TG liên hệ)	Journal of Information and Tele-communication. Taylor & Francis. ISSN: 2475-1839, eISSN: 2475-1847. DOI: https://doi.org/10.1080/24751839.2024.2447191	Scopus ESCI Q2		pp. 1–22	1/2025
111.	An Application of Quasi Newton Algorithm and Improvement of Sliding Surface for Robot Control	2	x	Journal of Applied Science and Engineering. ISSN:2708-9967, e-ISSN:2708-9975 DOI: https://doi.org/10.6180/jase.202510_28(10).0018	Scopus ESCI Q2		vol. 28, no. 10, pp. 2059-2065	2/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
112.	Early Warning System for Riverbank Soil Landslides and Infrastructure Protection	4	x (TG liên hệ)	Environmental Research Communications. e-ISSN:2515-7620 DOI: https://doi.org/10.1088/2515-7620/adb940	Scopus SCIE Q1		vol. 7, no. 3 ID: 035004	3/2025
113.	An Application of LSTM Neural Networks to Improve the Efficiency of Monitoring and Warning the Health Status of Office Workers	4	x	Journal of Military Science and Technology. ISSN: 1859-1043. DOI: 10.54939/1859-1043.j.mst.81.2022.3-13		3	no. 81, pp. 3-13	8/2022
114.	Performance Evaluation of Fuzzy-PID and GA-PID Controllers on a 3-DOF Delta Robot Tracking Control	5	x (TG liên hệ)	IEEE Inter. Conf. on Control, Robotics and Informatics - ICCRI 2022. ISBN: 978-1-6654-6801-5. DOI: 10.1109/ICCRI55461.2022.00008	Scopus	1	IEEE Xplore, pp. 1-10	9/2022
115.	Xây dựng giải pháp nhắc nhở sử dụng điện tiết kiệm dùng công nghệ IoT	4	x	Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Công nghệ Quân sự. ISSN: 1859-1043. DOI: 10.54939/1859-1043.j.mst.82.2022.60-69			số. 82, trang 60-69	10/2022
116.	Điều khiển giám sát và tiết kiệm năng lượng kho lạnh	6	x (TG liên hệ)	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN: 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2023.024			tập 59, số Chuyên đề KTCN, trang 9-17	5/2023
117.	Hiệu chuẩn cảm biến áp lực đất trong phòng thí nghiệm	3	x (TG liên hệ)	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN: 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctujos.2023.185			tập 59, số 5, trang 49-54	10/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
118.	Deep Learning Approach for Tomato Leaf Disease Detection	4	x (TG liên hệ)	Proc. 10 th Inter. Conf. on Future Data and Security Engineering – FDSE 2023. Springer. ISBN: 978-981-99-8295-0; ISSN: 1865-0929, eISSN: 1865-0937. DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-99-8296-7_42	Scopus	3	pp. 572-579	11/2023
119.	Ứng dụng mạng học sâu và xử lý ảnh trong xác định các cấp độ nhám bề mặt gia công kim loại	2	x (TG liên hệ)	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN: 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctujos.2023.231			tập 60, số 1, pp.11-19	2/2024
120.	Thiết kế và tối ưu hóa gia tốc kế cách tử sợi quang dựa trên cấu trúc khối kép để đo rung động tần số thấp và trung bình	2	x (TG liên hệ)	Tuyển tập Hội nghị - Triển lãm quốc tế lần thứ 7 về Điều khiển và Tự động hoá – VCCA 2024, Hải Phòng. ISBN: 978-604-937-357-2			pp. 911-917	5/2024
121.	Thử nghiệm ứng dụng công nghệ AI để phát hiện các bất thường từ ảnh X-quang tuyến vú	5	x	Tuyển tập Hội nghị - Triển lãm quốc tế lần thứ 7 về Điều khiển và Tự động hoá – VCCA 2024, Hải Phòng. ISBN: 978-604-937-357-2			pp. 974-978	5/2024
122.	Thực nghiệm điều khiển ổn định lưu lượng chất lỏng sử dụng thuật toán Fuzzy-PID	3	x (TG liên hệ)	Tuyển tập Hội nghị - Triển lãm quốc tế lần thứ 7 về Điều khiển và Tự động hoá – VCCA 2024, Hải Phòng. ISBN: 978-604-937-357-2			pp. 440-447	5/2024
123.	Một ứng dụng của bản đồ số độ dẫn điện đất, pH đất và chỉ số NDVI trong quản lý vườn sầu riêng quy mô nhỏ	4	x (TG liên hệ)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên. ISSN: 2734-9098. eISSN: 2615-9562; DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9922			tập 229, số 10, trang 92 - 99	5/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
124.	Định hướng và điều khiển Robot di động dựa trên công nghệ định vị GPS và cảm biến la bàn	4	x (TG liên hệ)	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN: 2815-5599 DOI: https://doi.org/10.22144/ctujsos.2024.471			tập 60, số 6A, pp. 10-16	12/2024
125.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân loại nguy cơ ung thư dựa trên hình ảnh X-quang tuyến vú	6	x	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN: 2815-5599 DOI: https://doi.org/10.22144/ctujsos.2024.464			tập 60, số 6A, pp. 17-24	12/2024
126.	Hệ thống tích hợp thu thập dữ liệu và điều khiển thiết bị phòng trạm biển áp theo thời gian thực	6	x (TG liên hệ)	Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia lần thứ 27 về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ thông tin - REV-ECIT 2024. Hà Nội. ISBN: 978-604-80-3457-3.			trang 235-240	12/2024
127.	Digital Mapping of Soil Electrical Conductivity for Paddy Field	3	x (TG liên hệ)	CTU Journal of Innovation and Sustainable Development. ISSN 2588-1418, e-ISSN 2815-6412. DOI: https://doi.org/10.22144/ctujoisd.2025.005			vol. 17, no. Special issue: ETMD, pp. 32-43	3/2025
128.	Design a Fiber Bragg Grating Accelerometer-Based Using a Cantilever Beam Structure	5		IEEE Inter. Conf. on Control, Robotics and Informatics - ICCRI 2022. ISBN: 978-1-6654-6801-5. DOI: 10.1109/ICCRI55461.2022.00014	Scopus	4	IEEE Xplore, pp. 43-47	9/2022
129.	Đánh giá chất lượng Pin năng lượng mặt trời bằng mạng học sâu dựa trên ảnh điện phát quang	4		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Đà Nẵng. ISSN: 1859-1531. DOI: https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/7951			tập 20, số 9, trang 1-4	9/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
130.	Một số mô hình ứng dụng công nghệ 4.0 hỗ trợ nông nghiệp, thủy sản thông minh	3		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN: 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.190			tập 58, số SDMD, trang 42-47	10/2022
131.	Chẩn đoán thời gian thực không xâm lấn lỗi đồng cơ điện ba pha	6		Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật. ISSN: 1859-1272. DOI: https://doi.org/10.54644/jte.72B.2022.1231		3	số 72B, trang 1-11	10/2022
132.	Localized automation solutions in response to the first wave of COVID-19: a story from Vietnam	11		International Journal of Pervasive Computing and Communications. ISSN: 1742-7371 DOI: https://doi.org/10.1108/IJPCC-10-2020-0176 .	ESCI Scopus Q2	7	vol. 18, no. 5, pp. 548-562	11/2022
133.	Giải pháp điều khiển áp suất theo lưu lượng nước rửa trong quá trình phẫu thuật nội soi khớp	5		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN: 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.243			tập 58, số 6, trang 1-8	12/2022
134.	Thiết kế cảm biến đeo công suất thấp kết hợp giải thuật học sâu ứng dụng theo dõi hoạt động cá thể bò sữa	3		Hội nghị Quốc gia lần thứ 25 về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ Thông tin (REV-ECIT 2022). Hà Nội. ISBN: 978-604-80-7468-5			trang 210-219	12/2022
135.	Ứng dụng điều khiển trượt PI backstepping đưa vào luật tiếp cận số mũ hệ thống bền kép	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên. ISSN: 2615-9562. DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6722			tập 228, số 2, trang 78 - 85	12/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
136.	Hệ thống cảnh báo tình trạng quá nhiệt máy biến áp phân phối ứng dụng công nghệ IoTs	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên. ISSN: 2615-9562. DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7064			tập 228, số 2, trang 144-151	1/2023
137.	Adaptive PID sliding mode control based on new Quasi-sliding mode and radial basis function neural network for Omni-directional mobile robot	2		AIMS Electronics and Electrical Engineering. e-ISSN: 2578-1588. DOI: 10.3934/electreng.2023007 .	Scopus Q3	1	vol. 7, no. 2, pp. 121-134	3/2023
138.	Combining Contrast Limited Adaptive Histogram Equalization and Canny's Algorithm for the Problem of Counting Seeds on Rice	4		<i>In:</i> Info. Systems for Intelligent Systems. Smart Innovation, Systems and Tech. Springer. ISBN: 978-981-19-7447-2. DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-19-7447-2_50	Scopus Q4	1	vol. 324, pp. 567-577	3/2023
139.	A Combination of Low-cost, Dual-frequency, Multi-GNSS Receiver and CORS Network for Precise Positioning Applications in Vietnam	5		IOP Conference Series: Earth and Environmental Science. ISSN: 1755-1315. DOI: 10.1088/1755-1315/1170/1/012012	Scopus	5	vol. 1170, paper 012012	4/2023
140.	Design And Performance Evaluation A Sliding Mode Control Based On The K Observer For A Three Tank Non-Interacting System	2		Journal of Applied Science and Engineering. ISSN:2708-9967, e-ISSN:2708-9975 DOI: 10.6180/jase.202312_26(12).0011	ESCI Scopus Q2		vol. 26, issue 12, pp. 1791-1798	5/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
141.	A 2D Fiber Bragg Grating Acceleration Sensor Based on Circular Flexure Hinges Structure	4		IEEE Transactions on Instrumentation and Measurement. ISSN:0018-9456, e-ISSN:1557-9662. DOI: 10.1109/TIM.2023.3280539 .	SCIE Scopus Q1	8	vol. 72, pp. 1-11, Art no. 7004411	5/2023
142.	Sự biến động của hệ số an toàn bờ sông theo các cấp tải trong tác dụng bên ngoài và theo sự thay đổi mực nước sông với điều kiện địa chất ven rạch Cái Sâu đoạn bên trong khu dân cư 586, TP. Cần Thơ	3		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN: 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2023.058			tập 59, số Chuyên đề KTCN, trang 317-324	5/2023
143.	Thiết kế thẻ RFID tích hợp cảm biến công suất thấp ứng dụng theo dõi hoạt động cá thể bò sữa	3		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN: 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2023.026			tập 59, số CĐ KH KT và Công nghệ, trang 25-34	5/2023
144.	A fiber Bragg grating acceleration sensor based on a circular flexure hinge structure for medium- and high-frequency vibration measurements	4		Optik. ISSN: 0030-4026, e-ISSN:1618-1336 DOI: https://doi.org/10.1016/j.ijleo.2023.170790 .	SCIE Scopus Q2	14	vol. 280, paper 170790	6/2023
145.	A novel short fiber Bragg grating accelerometer based on a V-type dual mass block structure for low- and medium-frequency vibration measurements	4		Optics & Laser Technology. ISSN: 0030-3992. DOI: https://doi.org/10.1016/j.optlastec.2023.109131 .	SCIE Scopus Q1	19	vol. 161, paper 109131	6/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
146.	Design of a smart doorbell for a leader's office with availability status notification and visitor recognition features	8		CTU Journal of Innovation and Sustainable Development, Can Tho University, ISSN: 2615-9422, e-ISSN:2815-5602. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jen.2023.017			vol. 15 no. 2, pp. 28-34	7/2023
147.	Design and optimization of medium-high frequency FBG acceleration sensor based on symmetry flexible hinge structure	4		Optical Fiber Technology. ISSN: 1068-5200. DOI: https://doi.org/10.1016/j.yofte.2023.103308	SCIE Scopus Q2	5	vol. 78, paper 103308	7/2023
148.	An Optical Fiber Acceleration Sensor Based on a V-Shaped Flexure Hinge Structure	5		IEEE Sensors Journal. ISSN: 1530-437X, eISSN: 1558-1748. DOI: https://doi.org/10.1109/JSEN.2023.3280166	SCIE Scopus Q1	9	vol. 23, no. 14, pp. 15586-15596	7/2023
149.	Đề xuất thuật toán ước lượng độ cao bờ sông sử dụng máy ảnh ba chiều	4		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jos.2023.155			tập 59 số 4, trang 1-7.	8/2023
150.	Ethical Acceptability of Robot-Assisted Therapy for Children with Autism: A Survey From a Developing Country	8		Inter. J. of Social Robotics. ISSN:1875-4791, e-ISSN:1875-4805. DOI: https://doi.org/10.1007/s12369-023-01060-7	SCIE Scopus Q1	2	vol. 15, pp. 1655–1664	10/2023
151.	A 3D Location Estimating Model for Harvesting the Fresh Chili Fruit Using Yolov5	8		In: Tambe, P., Huang, P., Jhavar, S. (eds) Advances in Mechanical Eng. and Material Science. ICAMEMS 2023. <i>Lecture Notes in Mecha. Engineering</i> . Springer. ISBN: 978-981-99-5613-5. DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-99-5613-5_15	Scopus		pp. 187-195	10/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
152.	Development of PMSM Servo Driver for CNC Machines Using TMS28379D Micro-controller	3		<i>In:</i> Sharma, H., Shrivastava, V., Bharti, K.K., Wang, L. (eds) Communication and Intelligent Systems. ICCIS 2022. <i>Lecture Notes in Networks and Systems</i> , Springer. ISBN: 978-981-99-2321-2. DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-99-2322-9_1	Scopus		vol 689 pp. 1-16	11/2023
153.	A symmetrical dual-mass block fiber Bragg grating vibration sensor based on a V-shaped flexible hinge	5		Sensors and Actuators A: Physical. ISSN 0924-4247. DOI: https://doi.org/10.1016/j.sna.2023.114815	SCIE Scopus Q1	6	vol. 364, p. 114815.	12/2023
154.	A medium-high frequency FBG accelerometer based on a V-shaped flexible hinge	5		Measurement. ISSN: 0263-2241. DOI: https://doi.org/10.1016/j.measurement.2023.113865 .	SCIE/ Scopus/ Q1	10	vol. 224, p. 113865	01/2024
155.	Design of an IoT-Based System for Prefailure Deformation Monitoring of Riverbank Landslides in Mekong Delta	3		<i>In:</i> Chakravarthy, V.V.S.S.S., Bhateja, V., Anguera, J., Urooj, S., Ghosh, A. (eds) Advances in Microelectronics, Embedded Systems and IoT. <i>Lecture Notes in Elec. Engineering</i> , Springer. ISBN: 978-981-97-0766-9. DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-97-0767-6_12	Scopus, Q4	1	vol 1156, pp. 127-140	5/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
156.	An entire fruit surface imaging system with the support of a mirror system and a flipping mechanism	6		CTU Journal of Innovation and Sustainable Development. ISSN: I2588-1418, e-ISSN 2815-6412. DOI: https://doi.org/10.22144/ctujoisd.2024.291			tập 16, số 2, trang 57-65.	6/2024
157.	Therapists' perspective on acceptance of robot-assisted physical rehabilitation in a middle-income country: a study from Vietnam	9		Disability and Rehabilitation: Assistive Technology. Taylor & Francis. ISSN: 1748-3107, eISSN: 1748-3115. DOI: https://doi.org/10.1080/17483107.2024.2378057 .	SSCI, Scopus, Q1	2	vol. 20, no. 2, pp. 388–396	7/2024
158.	Dự đoán độ ngọt của xoài trên cơ sở dữ liệu phổ thu thập từ cảm biến đa phổ giá thành thấp	5		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, e-ISSN: 2815-5599. DOI: https://doi.org/10.22144/ctujos.2024.385			tập 60, số 4, trang 11-19	8/2024
159.	Design and Implementation of Fuzzy-based Fine-tuning PID Controller for Programmable Logic Controller	5		International Journal of Integrated Engineering. ISSN: 2229-838X, e-ISSN:2600-7916. DOI: https://doi.org/10.30880/ijie.2024.16.05.027	ESCI, Scopus, Q3	2	vol. 16, no. 5, pp. 359-372.	8/2024
160.	Towards Automatic Mango Grading: A Computer Vision System Design for Measuring a Mango's Weight and Skin Defect Areas	7		Vietnam Journal of Computer Science. ISSN: 2196-8888, e-ISSN: 2196-8896. DOI: https://doi.org/10.1142/S2196888824400025	Scopus, ESCI, Q3	1	vol. 12, no. 2, pp. 153-170	8/2024
161.	On-device training of artificial intelligence models on microcontrollers	5		IAES Inter. Journal of Artificial Intelligence. ISSN:2089-4872, e-ISSN: 2252-8938. DOI: http://doi.org/10.11591/ijai.v13.i3.pp2829-2839 .	Scopus, Q3		Vol. 13, No. 3, pp. 2829-2839.	9/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
162.	Real-Time Water Meter Reading Based on TinyML	6		11 th IEEE International Conference on Electrical Engineering, Computer Science and Informatics (EECSI). eISBN: 979-8-3503-5531-4. DOI: 10.1109/EECSI63442.2024.10776238 .	Scopus		pp. 75-80,	9/2024
163.	Explainable AI for Plant Disease Detection: Assessing Explainability in Classifying Maize Leaves Diseases with Focus Score and Ablation-CAM	4		In: Thai-Nghe, N., Do, TN., Benferhat, S. (eds) Intelligent Systems and Data Science - ISDS 2024. Communications in Computer and Information Science. Springer. ISBN: 978-981-97-9612-0. DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-97-9613-7_2	Scopus Q4	2	vol 2190 pp. 19-32	11/2024
164.	Cooperative Satellite-Terrestrial Networks With Imperfect CSI and Multiple Jammers: Performance Analysis and Deep Learning Evaluation	7		IEEE Systems Journal. ISSN: 1932-8184 eISSN: 1937-9234 DOI: 10.1109/JSYST.2024.3463715	SCIE, Scopus, Q1	1	vol. 18, no. 4, pp. 2062-2073.	12/2024
165.	Design of a computer vision system for accurate measurement of mango skin defects by surface image slicing	7		Measurement Science and Technology. ISSN:0957-0233, eISSN: 1361-6501. DOI: https://doi.org/10.1088/1361-6501/ada054	Scopus SCIE Q2		vol 36, p. 015437	12/2024
166.	Towards optimal fillet portioning: a computer vision system for determining the fish fillet volume	5		Inter. Journal of Electrical and Computer Engineering (IJECE). eISSN 2088-8708. DOI: http://doi.org/10.11591/ijece.v15i1.pp550-558	Scopus Q3		vol. 15, no. 1, pp. 550-558.	2/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
167.	A design of smart feeding system for dairy cows farm	5	x (TG liên hệ)	Advances in Electrical and Electronic Engineering (AEEE). ISSN:1336-1376, e-ISSN:1804-3119. DOI: 10.15598/aeee.v23i2.241114	Scopus ESCI Q3		vol. 23, no. 2, pp. 151-158	6/2025
168.	Soil EC index – based prediction of rice growing and yield in the Mekong Delta	4	x (TG liên hệ)	Asian Journal of Agriculture and Rural Development. ISSN: 2304-1455, e-ISSN: 2224-4433. DOI: https://doi.org/10.55493/5005.v15i2.5417	Scopus Q3		vol. 15, no. 2, pp. 281-290	6/2025
169.	Explainable Dual-Branch Hybrid Model for Maize Leaf Disease Classification	3	x (TG liên hệ)	SN Computer Science. ISSN: 2662-995X e-ISSN:2661-8907. DOI: https://doi.org/10.1007/s42979-025-04102-1	Scopus Q2		vol. 6, no. 6, ID: 589 pp. 1-18	6/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **17** ([99] [100] [101] [102] [103] [104] [105] [106] [107] [108] [109] [110] [111] [112] [167], [168], [169]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*):

Không.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Hệ thống truyền dữ liệu trong nước phục vụ quan trắc môi trường . Số hiệu: 3092	Cục Sở hữu trí tuệ	14/02/2023 (QĐ số: 840w/QĐ-SHTT)	Đồng tác giả	4
2	Phương pháp và hệ thống xác định màu sắc động vật thủy sản và vật thể dựa trên hình ảnh . Số hiệu: 41231	Cục Sở hữu trí tuệ	26/08/2024 (QĐ số: 101243/QĐ-STTT)	Đồng tác giả	4
3	Hệ thống đo tín hiệu điện tim và theo dõi sự biến thiên nhịp tim không dùng pin và kết nối không dây với thiết bị đọc . Số hiệu: 48669	Cục Sở hữu trí tuệ	12/06/2025 (QĐ số: 104026/QĐ-SHTT)	Đồng tác giả	3
4	Thiết bị cảm biến đo tín hiệu điện tim không dùng pin . Số hiệu: 48670	Cục Sở hữu trí tuệ	12/06/2025 (QĐ số: 104027/QĐ-SHTT)	Đồng tác giả	3

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: **0**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có.

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: 0

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	CTĐT thạc sĩ ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa (mã ngành: 8520216)	Chủ trì	Số 5117/QĐ-ĐHCT ngày 29/11/2021	Số 5548/QĐ-ĐHCT ngày 15/12/2021	Số 889/QĐ-ĐHCT ngày 31/03/2022	https://gs.ctu.edu.vn/kctdt/2022/ctdt/S8520216.pdf
2	CTĐT tiến sĩ ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa (mã ngành: 9520216)	Chủ trì	Số 5121/QĐ-ĐHCT ngày 29/11/2021	Số 5550/QĐ-ĐHCT ngày 15/12/2021	Số 879/QĐ-ĐHCT ngày 31/03/2022	https://gs.ctu.edu.vn/kctdt/2022/ctdt/V9520216.pdf

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều đã khai trên là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Chí Ngôn